

Số: 02/2020/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16 (BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Điều 12, Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND, ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) và ấp, khóm, khu (gọi tắt là ấp) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Xã loại 1: 14 người.

Xã loại 2: 12 người.

Xã loại 3: 10 người.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp: 03 người.

2. Chức danh, hệ số phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã

TT	Chức danh những người hoạt động không chuyên trách	Số lượng người thuộc xã			Mức phụ cấp
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	
1	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra - Tổ chức Đảng	2	1	1	0,97
2	Văn phòng Đảng ủy - Tuyên giáo	2	1	1	0,97
3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Khối vận	2	2	1	0,97
4	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	2	2	1	0,97
5	Phó Trưởng Công an xã	1	1	1	0,97
6	Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ	1	1	1	0,97
7	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1	1	1	0,97
8	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1	1	0,97
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1	1	1	0,97
10	Phụ trách Công tác truyền thanh; Phó chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng,...	1	1	1	0,97
<b>TỔNG CỘNG</b>		14	12	10	

b) Người hoạt động không chuyên trách ấp

Đối với các ấp (không bao gồm khóm, khu) có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền:

Số TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng
1	Bí thư Chi bộ	1,68
2	Trưởng ấp	1,66
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,66

Đối với các khóm, khu, ấp còn lại:

Số TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng
1	Bí thư Chi bộ	1.00
2	Trưởng ấp	1.00
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1.00

3. Mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 25.000.000 đồng/tổ chức/năm. Kinh phí này nằm trong tổng định mức chi quản lý hành chính của cấp xã được cấp có thẩm quyền giao.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã, ấp

Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã, ấp (làm giảm 01 người theo số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% hệ số phụ cấp theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều này. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

**Điều 2.** Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Bãi bỏ Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm; Nghị quyết 167/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 10.

b) Bãi bỏ quy định về số lượng Phó Công an cấp xã tại điểm a, khoản 1, Mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, công an xã; sửa đổi Nghị quyết 115/2009/NQ-HĐND quy định về chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và tổ chức ấp, khóm.

c) Bãi bỏ quy định về chế độ phụ cấp hàng tháng được hưởng hệ số tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX, Kỳ họp thứ 16 (bất thường) thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 3 năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đã ký: Bùi Văn Nghiêm**